

Bản án số: 154/2024/DS-ST
Ngày: 24/5/2024
V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**.
2. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **TRẦN VĂN QUỐC** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 722/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **NGUYỄN THỊ XUÂN L**, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

* **Bi đơn:** Bà **PHẠM THỊ B**, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Ông **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân L trình bày:

Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị B có tham gia chơi các dây hụi do bà làm chủ thảo hụi cụ thể như sau:

Dây hụi khai ngày 29/11/2015 âm lịch, hụi tiền, một tháng khai hụi một lần, một phần hụi là 2.000.000 đồng, hụi có 15 phần, ông H, bà B tham gia 01 phần và đã hốt hụi ở kỳ đầu tiên, có đóng lại hụi chết và còn nợ lại hụi chết của dây hụi này là 02 kỳ với số tiền là 4.000.000 đồng chưa trả, hụi này đã mãn vào ngày 29/01/2017 âm lịch.

Dây hụi khai ngày 10/6/2017 âm lịch, hụi tiền, một tháng khai hụi một lần, một phần hụi là 1.000.000 đồng, hụi có 41 phần, ông H, bà B tham gia 01 phần và đã hốt hụi ở kỳ đầu tiên, có đóng hụi chết được 06 kỳ và còn nợ lại hụi chết

của dây hụi này là 34 kỳ với số tiền là 34.000.000 đồng chưa trả. Dây hụi này đã mãn vào ngày 10/10/2020 âm lịch.

Tổng cộng 02 dây hụi ông H, bà B còn nợ lại bà L số tiền là 38.000.000 đồng, khi ông H, bà B hốt hụi bà L có làm biên nhận giao hụi và chữ ký của ông Nguyễn Văn H ký nhận tiền hốt hụi. Bà L nhiều lần yêu cầu ông H, bà B đóng hụi chết nhưng bị đơn hứa lần hứa lượt không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị B pH có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ hụi tổng cộng là 38.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị B không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà B cùng liên đới với ông H trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi là 38.000.000 đồng chỉ yêu cầu một mình ông H trả số tiền nêu trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn trình bày: Nguyễn Văn H là con bà Phạm Thị B. Cả hai có tham gia chơi hụi do bà L làm đầu thảo góp hụi, hụi có lãi và có hoa hồng cho đầu thảo. Bà B, H tham gia góp hụi như sau:

Dây hụi khai ngày 29/11/2015 AL có 15 phần, hụi 2.000.000 đồng, tháng mở hụi lần, đến ngày 29/01/2017 AL mãn hụi. Bà B, H tham gia 01 phần, đã hốt kỳ thứ nhất, pH góp hụi chết 14 kỳ, đã góp được 12 kỳ, còn nợ lại 02 kỳ, số tiền 4.000.000 đồng.

Dây hụi khai ngày 10/6/2017 AL có 41 phần, hụi 1.000.000 đồng, tháng mở hụi lần, đến ngày 10/10/2020AL mãn hụi. Bà B, H tham gia 01 phần, đã hốt kỳ thứ nhất, pH góp hụi chết trở lại 40 kỳ, đã góp được 06 kỳ, còn nợ lại 34 kỳ, số tiền 34.000.000đồng.

Tổng cộng bà B, H tham gia 02 dây hụi, nợ tôi số tiền 38.000.000 đồng. Ngày 29/11/2015 AL bà B, H có thể chấp cho tôi một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 403441, số vào sổ cấp GCN: CH04731 của Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp ngày 15/9/2014 do ông Nguyễn Văn Tặng (cha H) đại diện hộ đứng tên thuộc thửa đất số 119, tờ bản đồ số 21, diện tích 543,3m², mục đích sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa, tọa lạc tại ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo số tiền nợ hụi.

Yêu cầu Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị B liên đới hoàn trả số tiền nợ hụi là 38.000.000 đồng cho tôi làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bà L chỉ yêu cầu anh H trả nợ, rút yêu cầu đối với bà B pH liên đới anh H trả nợ hụi.

- Về phía bị đơn: trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của bà Trương Thị Ngọc Diệp, bà Diệp trình bày có tham gia chơi hụi chung anh H dây hụi 2.000.000đ, mở ngày 29/11/2015 âm lịch và dây hụi 1.000.000đ, khai ngày 10/6/2017 AL do bà L làm đầu thảo. bà Diệp xác định anh H có hốt hụi ở kỳ đầu tiên của dây hụi, còn việc ông H có đóng hụi chết cho bà L hay không và việc còn nợ lại bà L số tiền bao nhiêu thì bà Diệp không biết.

Nhận thấy, bà L yêu cầu anh H trả số tiền hụi còn nợ là 38.000.000 đồng ở 02 dây hụi và cung cấp giấy biên nhận giao tiền hụi, có ký nhận của anh H, đồng thời bà Diệp xác nhận anh H có chơi hụi như bà L trình bày là đúng. Bị đơn không có ý kiến phản đối, theo quy định tại Điều 92 BLTTDS xem như bị đơn thừa nhận số nợ trên và nguyên đơn không cần pH chứng minh. Do đó, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 280 Bộ luật Dân sự, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh H trả bà L số tiền là 38.000.000 đồng nợ hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Xuân L và ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị B là tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị B vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Nguyên đơn xác định bị đơn nợ hụi của nguyên đơn với số tiền nợ hụi chết tổng cộng là 38.000.000 đồng. Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ hụi còn thiếu là 38.000.000 đồng, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Còn phía bị đơn không có văn bản ý kiến và vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án hai biên nhận giao tiền hụi đề vào ngày 29/11/2015 âm lịch và ngày 10/6/2017 âm lịch, hai biên nhận nêu trên thể hiện phía bị đơn thừa nhận là người trực tiếp xác lập công nợ. Do đó, bị đơn đã nhận đủ quyền của mình khi tham gia chơi hụi nên bị đơn pH có nghĩa vụ đóng lại hụi chết cho nguyên đơn đúng theo các kỳ khai hụi nhưng bị đơn không thực đúng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Thêm vào đó, Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ cho bị đơn, đồng thời tổng đạt các văn bản tố tụng cho phía bị đơn theo quy định của pháp luật thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà B không yêu cầu bà B cùng liên đới với ông H trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui là 38.000.000 đồng chỉ yêu cầu một mình ông H trả số tiền nêu trên. Đây là sự tự nguyện và quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn.

Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn. Từ đó, xác định việc bị đơn còn nợ tiền hui của nguyên đơn và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn số tiền nợ hui là 38.000.000 đồng là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân L số tiền nợ hui là 38.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về án phí:** Bị đơn ông H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường;
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân L.
- Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Xuân L số tiền nợ hui là: **38.000.000** đồng.
- Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn pH chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.
- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà Phạm Thị B phải có trách nhiệm liên đới cùng với ông Nguyễn Văn H trả cho bà Nguyễn Thị Xuân L số tiền nợ hui là 38.000.000 đồng.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H phải chịu 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Xuân L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do bà thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định là người cao tuổi tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ÂU THỊ THẢO

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ÂU THỊ THẢO

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, vào lúc . . . giờ . . . ngày 24 tháng 5 năm 2024.

Tại phòng nghị án Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ VĂN CUỒNG**
2. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

Tiến hành nghị án đối với vụ dân sự thụ lý số 722/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*”, giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà **NGUYỄN THỊ XUÂN L**, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Bà **PHẠM THỊ B**, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Ông **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 266, Điều 267 và Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng;
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân L.
- Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Xuân L số tiền nợ hụi là: **38.000.000** đồng.
- Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn pH chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về án phí:

- Bà Võ Thị Kim pH chịu 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Nguyễn Thị Xuân L không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm do bà thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định là người cao tuổi tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông H, bà B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi ...giờ ...phút, ngày 24 tháng 05 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

THẨM

- TAND Tỉnh Tiền Giang;

TÒA

- VKSND Huyện Cái Bè;

- Chi cục THADS huyện Cái Bè;

- Các đương sự;

- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

NGUYỄN TRUNG TÍNH